

Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tho, ngày 17 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Anh Lê Thanh N, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Võ Trần Ái L, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Số S đường G, Phường S, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh N và chị Võ Trần Ái L thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Lê Võ Thiên L, sinh ngày 03/12/2012 và Lê Võ Thiên L, sinh ngày 09/9/2015. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất giao 02 con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi các con tròn 18 tuổi, lao động được.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh N và chị Võ Trần Ái L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lê Võ Thiên L, sinh ngày 03/12/2012 và Lê Võ Thiên L, sinh ngày 09/9/2015. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất giao 02 con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi các con tròn 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, chị L có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng, nếu anh N chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Thanh N và chị Võ Trần Ái L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng. Anh N đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0023440 ngày 21/02/2023, chị L đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0023441 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như nộp xong lệ phí. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, chị L tự nguyện nộp, chị L tiếp tục nộp số tiền 150.000 đồng cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tp M;
- CCTHA Tp M;
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy Hằng

